

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10807 /BNNMT-TSKN
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng;
- Văn phòng Chính phủ.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 742/BDN ngày 14/6/2023 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi tới sau Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV;

Sau khi nghiên cứu, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri (Câu 32)

Cử tri thành phố Hải Phòng kiến nghị: hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tham mưu Chính phủ xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản để thay thế Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018. Để tiếp tục tạo điều kiện và giảm bớt khó khăn cho ngư dân trong phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền biển đảo, cử tri kiến nghị trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định theo hướng tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với các tàu cá đóng mới có chiều dài 15 m trở lên trong giai đoạn tiếp theo để nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác hải sản xa bờ. Đồng thời, xem xét mở rộng đối tượng được hỗ trợ là các phương tiện có chiều dài từ 12 m trở lên (hiện nay dự thảo Nghị định quy định đối tượng được hỗ trợ là các phương tiện có chiều dài 15 m trở lên).

2. Kết quả nghiên cứu, giải quyết và trả lời kiến nghị

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 5362/BNN-TS trả lời kiến nghị nêu trên của cử tri gửi đến Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng và Ban Dân nguyện của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ (văn bản số 5362/BNN-TS gửi kèm theo). Liên quan kiến nghị của cử tri, Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, cập nhật kết quả thực hiện như sau:

Nội dung kiến nghị được giải trình, cung cấp thông tin:

Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018, đã quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản, trong đó có chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với tàu cá đóng mới. Chính sách này đã kết thúc thời gian thực hiện từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Qua rà soát thực tế, đội tàu khai thác thủy sản của nước ta hiện còn lớn so với khả năng khai thác bền vững của nguồn lợi; tại một số vùng biển, cường lực khai thác còn cao, trong khi hiệu quả khai thác của một bộ phận tàu cá còn thấp. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2026, cả nước có khoảng 80.275 tàu cá có chiều dài từ 6 m trở lên. Thực trạng này đặt ra yêu cầu tiếp tục cơ cấu lại đội tàu, kiểm soát cường lực khai thác, giảm áp lực đối với nguồn lợi và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội tàu hiện có.

Định hướng này phù hợp với Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021, trong đó xác định đối với khai thác thủy sản là giảm cường lực khai thác tại vùng biển ven bờ, cơ cấu lại đội tàu khai thác theo hướng hiện đại, hiệu quả, có trách nhiệm; phát triển hợp lý khai thác thủy sản vùng khơi gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biển, đảo và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

Đối với kiến nghị tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư đối với tàu cá đóng mới từ 15 m trở lên và mở rộng đối tượng hỗ trợ đối với tàu cá từ 12 m trở lên, việc xem xét chính sách cần đặt trong tổng thể yêu cầu cơ cấu lại đội tàu và kiểm soát cường lực khai thác. Việc hỗ trợ trực tiếp cho đóng mới tàu cá, nếu không gắn chặt với hạn ngạch, nghề khai thác, vùng biển hoạt động và khả năng khai thác bền vững của nguồn lợi, có thể dẫn đến gia tăng cường lực khai thác, trong khi một số vùng biển và một số nghề khai thác đang chịu áp lực lớn.

Mặt khác, chiều dài tàu cá không phải là tiêu chí duy nhất để xác định nhu cầu và mức độ phù hợp của chính sách hỗ trợ. Việc xác định đối tượng cần căn cứ đồng thời vào cơ cấu đội tàu, nghề khai thác, vùng biển hoạt động, hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, khả năng nguồn lợi, hiệu quả sản xuất và yêu cầu quản lý nghề cá tại từng địa phương.

Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, chưa đặt vấn đề khôi phục chính sách hỗ trợ một lần sau đầu tư theo hướng hỗ trợ đại trà cho tàu cá đóng mới từ 15 m trở lên hoặc mở rộng đối tượng hỗ trợ đối với tàu cá từ 12 m trở lên.

Việc xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản đồng thời phải bảo đảm phù hợp với pháp luật trong nước và các cam kết quốc tế của Việt Nam, trong đó có Hiệp định về trợ cấp nghề cá của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Theo đó, chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực khai thác thủy sản cần ưu tiên các nội dung góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo đảm an toàn, giảm tổn thất sau khai thác, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học, công nghệ và không khuyến khích gia tăng cường lực khai thác không phù hợp với khả năng nguồn lợi.

Theo hướng này, việc hỗ trợ phát triển khai thác thủy sản cần chuyển trọng tâm từ hỗ trợ gia tăng năng lực khai thác sang nâng cao hiệu quả của đội tàu hiện có; khuyến khích cải tiến, thay thế thiết bị và công nghệ phù hợp, nâng cao năng lực bảo quản sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, bảo đảm an toàn cho người và tàu cá; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, tổ chức lại sản xuất theo tổ đội, hợp tác xã và chuỗi liên kết giữa khai thác, thu mua, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Đối với các tàu, nghề khai thác không còn phù hợp với nguồn lợi hoặc hoạt động kém hiệu quả, cần gắn với giải pháp chuyển đổi nghề, chuyển đổi sinh kế phù hợp.

Đối với thành phố Hải Phòng, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản được giao, khả năng nguồn lợi, cơ cấu nghề khai thác và tình hình thực tế của địa phương đề rà soát, phân loại đội tàu; xác định rõ nhóm tàu cần duy trì, nâng cao hiệu quả, nhóm tàu cần chuyển đổi nghề hoặc giảm cường lực khai thác. Trên cơ sở đó, tổ chức quản lý chặt chẽ số lượng tàu cá, nghề khai thác, vùng biển hoạt động và việc đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định.

Đồng thời, thành phố chủ động rà soát nhu cầu và bố trí, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ ngư dân đầu tư thiết bị, công nghệ khai thác và bảo quản sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tổn thất sau khai thác, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất; phát triển hạ tầng, dịch vụ hậu cần nghề cá và các hình thức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, qua đó tạo điều kiện để ngư dân nâng cao thu nhập mà không làm gia tăng cường lực khai thác không phù hợp.

Đối với các trường hợp không còn phù hợp với hoạt động khai thác, thành phố chủ động xây dựng phương án chuyển đổi nghề, chuyển đổi sinh kế phù hợp với điều kiện thực tế, gắn hỗ trợ với đào tạo nghề, tạo việc làm và ổn định đời sống của ngư dân; việc hỗ trợ thực hiện theo các chính sách hiện hành và trong phạm vi nguồn lực được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trường hợp trong quá trình thực hiện phát sinh những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách vượt thẩm quyền, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố

tổng hợp cụ thể về đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nhu cầu nguồn lực và tác động chính sách, gửi cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về khai thác thủy sản theo thẩm quyền; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý đội tàu, hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, cơ cấu lại đội tàu và tổ chức hoạt động khai thác theo hướng hiệu quả, có trách nhiệm, phù hợp với khả năng khai thác bền vững của nguồn lợi và các cam kết quốc tế của Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng để thông tin tới cử tri; gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, theo dõi, giám sát theo quy định. *TV*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTVMTTQ Việt Nam;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- Trưởng Đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố Hải Phòng;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, TSKN. (TTD)

nh

BỘ TRƯỞNG



Trịnh Việt Hùng